

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/10/2018

“*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A. - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Huy

2. Ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A., tỉnh Gia Lai.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A., tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ M, phường T, thị xã A., tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Minh P, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ M, phường T, thị xã A., tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Trần Thị L trình bày: Tôi (Trần Thị L) và anh Lê Minh P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A (Nay là xã P, huyện Đ), tỉnh Gia Lai vào ngày 08/12/1993. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chúng tôi không hợp nhau vả lại anh P, không chăm lo gia đình, vợ con nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tôi đã làm đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý. Sau đó, tôi đã rút đơn nhưng vợ chồng cũng không hạnh phúc nên tôi tiếp tục nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị L và anh P có 02 con chung là cháu Lê Duy N, sinh ngày 10/11/1994 và cháu Lê Phương Q, sinh ngày 19/8/1997. Hiện nay, các con đã trưởng thành và tự lực được nên chị L không yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Minh P có lời khai trong hồ sơ như sau: Anh P và chị Trần Thị L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn như chị L trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng anh P không muốn ly hôn. Anh P yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con chung: Anh P và chị L có 02 con chung như chị L trình bày. Hiện nay các con đã trưởng thành và tự lực được nên anh P không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trần Thị L yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh P, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ M, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn. Tại phiên tòa mặc dù bị đơn anh Lê Minh P đã được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì thế, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Lê Minh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị L và anh P có phát sinh mâu thuẫn nên chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P. Trong lời khai anh P khai rằng không muốn ly hôn nhưng anh P không có ý kiến gì về việc được đoàn tụ mà bỏ mặc. Trong các phiên tòa anh P điều vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị L nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L là có cơ sở.

[4] Về con chung: Chị L và anh P có 02 con chung là Lê Duy N, sinh ngày 10/11/1994 và Lê Phương Q, sinh ngày 19/8/1997.

Hiện nay các con chung đã trưởng thành, đã có gia đình riêng và tự lực được nên các bên đương sự không có yêu cầu gì về việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L;

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Lê Minh P.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007043 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Minh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (17/10/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã P, huyện Đ
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn